

Động từ trong ngữ pháp tiếng anh A2

Động từ có quy tắc

Là những từ khi được đặt trong ngữ cảnh quá khứ được thêm “ed” vào nguyên mẫu. Các động từ quy tắc sẽ có những cách chia cụ thể như sau:

- Tận cùng bằng 2 nguyên âm + 1 phụ âm hoặc tận cùng bằng 2 phụ âm: thêm – ed
- Động từ bằng e hoặc ee : chỉ thêm -d
- Tận cùng bằng phụ âm + y : đổi y thành i trước khi thêm – ed
- Chỉ có 1 âm tiết tận cùng bằng 1 nguyên âm + 1 phụ âm : gấp đôi phụ âm trước khi thêm -ed
- Nhiều âm tiết tận cùng bằng 1 nguyên âm + 1 phụ âm có trọng âm ở âm tiết cuối : gấp đôi phụ âm trước khi thêm – ed
- Tận cùng bằng l : gấp đôi phụ âm l (ngay cả khi trọng âm không ở âm tiết cuối) và thêm -ed
- Tận cùng bằng c: thêm k trước khi thêm – ed

Một số động từ có quy tắc thông dụng trong ngữ pháp tiếng anh A2:

- Stay – Stayed
- Sunbathe – Sunbathed
- Rent – Rented
- Hire – Hired
- Book – Booked
- Walk – Walked
- Dance – Danced
- Work – Worked

Động từ bất quy tắc

Là những động từ khi được đặt trong ngữ cảnh quá khứ không được thêm “ed” vào nguyên mẫu mà có cách chia quá khứ riêng để phù hợp với ngữ cảnh

dù mỗi động từ có cách chia khác nhau nhưng vẫn có những quy tắc chung, giúp người học dễ ghi nhớ và nhận diện hơn.

- Động từ có nguyên gốc tận cùng là “eed” thì cách chia ở phân từ 2 (V2) và phân từ 3 (V3) là “ed”.
- Động từ có V1 tận cùng là “ay” thì V2, V3 là “aid”
- Động từ V1 có tận cùng là “d” thì là “t”
- Động từ V1 có tận cùng là “ow” thì V2 là “ew”, V3 là “own”.
- Động từ V1 có tận cùng là “ear” thì V2 là “ore”, V3 là “orn” (động từ hear ngoại lệ)
- Động từ V1 có nguyên âm “i” thì V2 là “a”, V3 là “u”
- Động từ có V1 tận cùng là “m” hoặc “n” thì V2, V3 giống nhau và thêm “t”

Một số động từ không thay đổi khi đặt trong ngữ cảnh quá khứ

Nguyên thể (V1)	Quá khứ đơn (V2)	Quá khứ phân từ (V3)	Dịch nghĩa
bet	bet	bet	đặt cược
bid	bid	bid	thầu
broadcast	broadcast	broadcast	phát sóng
cost	cost	cost	phải trả, trị giá
cut	cut	cut	cắt
hit	hit	hit	nhấn
hurt	hurt	hurt	tổn thương
let	let	let	cho phép, để cho
put	put	put	đặt, để
read	read	read	đọc
shut	shut	shut	đóng

Động từ khiếm khuyết - Đây là những động từ có chức năng hỗ trợ cho động từ chính trong câu chứ không đứng một mình giống như động từ. Với chức năng bổ ngữ cho động từ, động từ khiếm khuyết cũng mang những ý nghĩa riêng để thay đổi ý nghĩa của câu.

- Khẳng định: S + modal verb + V (nguyên thể)
- Phủ định: S + modal verb + not + V (nguyên thể)
- Nghi vấn: Modal verb + S + V (nguyên thể)?

Động từ khuyết thiếu thường gặp

Động từ khuyết thiếu (Modal Verbs)	Chức năng của động từ khuyết thiếu
Can	Diễn tả khả năng của một người có thể làm được những gì hoặc một sự việc có khả năng sắp xảy ra.
Could (thể quá khứ của động từ “Can”)	Diễn tả một khả năng xảy ra trong thì quá khứ
Must	Diễn đạt yêu cầu bắt buộc ở thì hiện tại hoặc trong tương lai (luật pháp)
Have to	Diễn tả sự cần thiết phải làm
May	Dùng để diễn tả điều gì có thể xảy ra ở thì hiện tại
Might (thể quá khứ của “May”)	Dùng để diễn tả điều gì có thể xảy ra ở trong quá khứ
Will	Dùng để diễn đạt hoặc dự đoán hành động, sự việc xảy ra sẽ ra trong tương lai.
Would	Dùng để diễn tả một giả định xảy ra hoặc dự đoán sự việc có thể xảy ra trong quá khứ
Shall	Được dùng để xin ý kiến và lời khuyên.
Should	Để đưa ra lời khuyên và ý kiến, không mang tính bắt buộc cao Dùng để đưa ra suy đoán

Ought to	Để đưa ra lời khuyên và ý kiến có mang tính bắt buộc mạnh hơn “Should” nhưng chưa bằng “Must”
----------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

Bên cạnh đó, có các thể động từ đáng lưu ý như sau:

- Động từ nguyên thể (là động từ có và không có “to”) theo sau động từ và tính từ
- Danh động từ làm chủ ngữ hoặc tân ngữ: là danh từ được hình thành bằng cách thêm đuôi ing vào động từ.
- Động từ trong câu bị động với thì hiện tại và quá khứ đơn
- Động từ trong câu mệnh lệnh
- Động từ trong câu trần thuật, câu hỏi, câu phủ định



English for Everyone